

Bản án số 283/2021/HCTP

NHÂN DANH

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Mai Anh Tài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10378/2021/QĐ-PT ngày 24 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

*** Người bị kiện:**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H - Phó Chủ tịch; vắng
có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện P:
Ông Lâm Minh Cường - Đội trưởng Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị huyện
P; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn K - Chủ tịch; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển thủy lợi S; địa chỉ: Tầng 4-5 Tòa nhà N, khu đô thị X, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Ngô Thanh S - Phó tổng giám đốc; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1969; chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1995; chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; cháu Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 2004; cùng địa chỉ: xã P, huyện P, thành phố Hà Nội; đều vắng mặt.

3. Ông Trần Văn T, sinh năm 1958; địa chỉ: xã P, huyện P, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện trình bày:* Năm 1989, Đảng ủy - UBND - HTX nông nghiệp P quy hoạch chợ phía Đông trục đường liên xã P - Hoàng Long nên có cho một số hộ dân mượn đất để mở phía Tây đường trục xã để làm lều quán tạm bán hàng với chiều ngang 4m nhưng không được đắp đất, bắc sào đưa ra sông (Biên bản làm việc ngày 22/5/2017 của UBND xã P, Đơn xin đất mở quán dịch vụ thú y ngày 09/10/1992 của ông Nguyễn Trọng Hộ).

Năm 2009, mặt đường P - Hoàng Long được nâng cấp mở rộng theo Quyết định duyệt dự án đầu tư số 3320/QĐ-UBND ngày 20/10/2009 của UBND huyện P. Hiện trạng gia đình ông Nguyễn Văn C đã đóng cọc bê tông, đổ sào và làm nhà kiên cố trên mặt mượn.

Ngày 06/5/2016, Huyện ủy P có Thông báo số 105/TB-HU về kết luận của Thường trực huyện ủy về chỉ đạo xử lý dứt điểm vi phạm trong lĩnh vực đất đai và trật tự xây dựng trên địa bàn xã P trong đó: Đối với 55 trường hợp vi phạm công trình thủy lợi (xây nhà, lều quán kinh doanh trên mượn thủy lợi giáp đường liên xã P - Hoàng Long) xây dựng kế hoạch và tổ chức giải tỏa để mở rộng đường và đảm bảo tiêu thoát nước trong mùa mưa bão.

Ngày 16/4/2017, ông Trần Văn T là một trong những người đại diện cho các hộ kinh doanh trên lòng mượn đường trục xã P kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền liên quan đến việc kinh doanh trên lòng mượn. Ngày 05/6/2017, UBND xã P ban hành Thông báo số 97/TB-UBND về việc trả lời đơn của ông Trần Văn T đại diện cho các hộ có công trình xây dựng trên lòng mượn với nội dung: Việc các hộ đề nghị ngừng tháo dỡ công trình là không phù hợp, UBND xã chỉ cho một số hộ mượn đất, không bán, không cho thuê, không cho thầu nên không thuộc diện đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật; UBND xã không đủ nguồn ngân sách để hỗ trợ nên sẽ đề nghị cấp trên xem xét, UBND xã đã quy hoạch xây

dựng chợ Trung tâm tại khu Cánh Sông thuộc thôn Trình Viên nên các hộ có nhu cầu thì đăng ký.

Ngày 15/6/2017, ông Trần Văn T (đồng thời là người đại diện cho các hộ dân có công trình trên nương) khiếu nại Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05/6/2017 của UBND xã P. Ngày 16/6/2017, UBND xã P ban hành Thông báo số 109/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu. Ngày 17/6/2017, UBND xã P tổ chức buổi làm việc với ông Trần Văn T để chốt nội dung đơn. Ngày 19/6/2017, Chủ tịch UBND xã P ban hành Quyết định số 68/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung đơn khiếu nại và thành lập Tổ công tác xác minh nội dung đơn khiếu nại. Từ ngày 24/6/2017 đến ngày 30/6/2017, Tổ xác minh xã P tiến hành thu thập tài liệu xác minh nội dung đơn khiếu nại trong đó có lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 58/BB-VPHC ngày 20/6/2017. Ngày 31/6/2017, Tổ xác minh nội dung đơn khiếu nại của xã có Báo cáo số 02/BC-TXM về kết quả xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 08/7/2017, Chủ tịch UBND xã P ban hành Quyết định số 72/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 1 với nội dung giữ nguyên Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05/6/2017 của UBND xã P.

Ông Trần Văn T (đồng thời là người đại diện cho các hộ dân có công trình trên nương) tiếp tục khiếu nại. Ngày 08/02/2018, Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 275/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 có nội dung giữ nguyên Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 của Chủ tịch UBND xã P yêu cầu ông Trần Văn T nhận thức rõ hành vi vi phạm của mình và chấp hành các nội dung giải quyết của các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; kiểm điểm trách nhiệm theo thẩm quyền đối với cá nhân, tập thể cán bộ UBND xã P thời điểm 1989 đã buông lỏng quản lý trong lĩnh vực khai thác bảo vệ công trình thủy lợi để hộ ông Trần Văn T xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi mà không có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời theo quy định.

Theo Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 11/BB-VPHC ngày 20/6/2017, ông Nguyễn Văn C xây dựng nhà ở diện tích 48,72m² dựng 12 cột bê tông cốt thép tại lòng nương, mặt sân đổ bê tông cốt thép, tường xây gạch chỉ, mái lợp tôn tấm proximang công trình cao khoảng 6m, cách tim đường 4,85m, thời điểm vi phạm năm 1989. Hành vi của ông Nguyễn Văn C vi phạm điểm d khoản 4 Điều 9 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 20/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều, phòng, chống lụt bão. Yêu cầu ông Nguyễn Văn C tự tháo dỡ, giải tỏa toàn bộ công trình vi phạm, di dời toàn bộ vật liệu vi phạm ra khỏi vị trí vi phạm, ông Nguyễn Văn C không ký biên bản này.

Do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính và ông Nguyễn Văn C không tự tháo dỡ công trình vi phạm nên ngày 13/8/2018, Chủ tịch UBND

huyện P đã ban hành Quyết định số 1893/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông Nguyễn Văn C và vợ là bà Phạm Thị Y tháo dỡ công trình xây dựng trái phép ra khỏi vị trí vi phạm, khôi phục tình trạng ban đầu.

Ngày 22/8/2018, Tòa án nhận được đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2018 của ông Nguyễn Văn C yêu cầu: hủy Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05/6/2017 của UBND xã P; hủy Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 của Chủ tịch UBND xã P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; hủy Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại lần 2; hủy Quyết định số 1893/QĐ-KPHQ ngày 13/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện P về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; buộc UBND huyện P, Chủ tịch UBND huyện P phải công khai xin lỗi và bồi thường danh dự và thiệt hại gồm án phí, chi phí thẩm định, chi phí của luật sư và thu nhập bị mất cho ông và 51 hộ dân vì đã lợi dụng Thông báo số 105/TB/HU ngày 06/5/2016 của Huyện ủy P để cho rằng ông và các hộ dân vi phạm trật tự xây dựng. Căn cứ khởi kiện của ông và các hộ dân là: Ông và các hộ dân không tự động ra đây làm nhà lập phố mà là do UBND vận động nhân dân lập phố bán hàng phát triển kinh tế gia đình và tạo nguồn thu ngân sách cho địa phương. Ông và các hộ đều làm đơn, đăng ký và được UBND xã chia cho từng hộ, không có việc ông và các hộ lấn chiếm đất như các quyết định hành chính đã nêu. Ông và các hộ sử dụng ổn định làm nơi kinh doanh, sinh sống từ năm 1989 cho đến nay mà không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

* *Quan điểm của UBND xã P:* Thực hiện Thông báo số 105/TB/HU ngày 06/5/2016 của Huyện ủy P, qua kiểm tra, rà soát bản đồ các năm 1982, 1995 UBND xã P xác định 51 hộ dân trong đó có hộ ông Trần Văn T đã xây dựng công trình nhà ở trong lòng mương thủy lợi trực đường liên xã Hoàng Long - P (kênh tiêu trạm bơm P), vi phạm quy định tại điểm d khoản 4 Điều 9 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 (nay là điểm b khoản 5 Điều 17 Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017) nên đã ban hành Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05/6/2017.

Từ khi tiếp nhận đơn khiếu nại cho đến khi ban hành Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, Chủ tịch UBND xã P đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại. Việc ông Trần Văn T cho rằng UBND xã P không thành lập Hội đồng tư vấn, không tổ chức đối thoại là vi phạm Thông tư 07/2013/TT-TTCTP nhưng Điều 20, Điều 21 Thông tư 07/2013/TT-TTCTP thì việc thành lập Hội đồng tư vấn là không bắt buộc. Do đó, khiếu nại của ông Trần Văn T là không đúng.

Quan điểm của UBND huyện P và Chủ tịch UBND huyện P: Khiếu nại của ông Trần Văn T và các hộ dân là không đúng, việc UBND xã P và Chủ tịch UBND xã P ban hành Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05/6/2017 và Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 là đúng quy định của pháp luật nên Chủ

tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 có nội dung giữ nguyên Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Biên bản vi phạm hành chính do UBND xã P lập đối với ông Nguyễn Văn C do xây dựng công trình trên nương thủy lợi trực liên xã Hoàng Long - P (kênh tiêu Trạm bơm P) đã được lập đảm bảo đúng hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 104/2017/NĐ-CP; đúng mẫu, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Nghị định số 97/2017/VĐ-CP. Quyết định số 1930/QĐ-KPHQ ngày 13/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện P được ban hành đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 5 Điều 17 Nghị định số 104/2017. Hành vi vi phạm của ông Nguyễn Văn C đã quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 6, Điều 28 và Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính nên Chủ tịch UBND huyện P không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định của pháp luật.

Về Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện P: Ngày 25/7/2017 ông Trần Văn T có đơn khiếu nại Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 của Chủ tịch UBND xã P với nội dung: Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 giải quyết khiếu nại của công dân là không đúng về trình tự, thủ tục, vi phạm các quy định của Luật khiếu nại và các hộ dân ở khu chợ P không vi phạm trật tự xây dựng vì lịch sử để lại các hộ đã ra kinh doanh buôn bán từ năm 1989 đến nay. Trong quá trình giải quyết khiếu nại, UBND xã P đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại tố cáo. Về nội dung các hộ dân ở khu chợ P không vi phạm trật tự xây dựng: Theo hồ sơ quản lý của UBND xã P, bản đồ địa chính năm 1982 nguồn gốc vị trí hộ ông Nguyễn Văn C xây dựng công trình là đất thủy lợi (đất kênh nương). Thời điểm hộ ông C xây dựng công trình đã có các quy định về bảo vệ công trình thủy lợi. Kết quả kiểm tra hiện trạng cho thấy toàn bộ diện tích công trình của hộ ông C đều nằm trong lòng nương trực đường liên xã P - Hoàng Long là vi phạm các quy định về bảo vệ công trình thủy lợi. UBND xã P đã lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đối với ông C là phù hợp với thực tế và đúng với hành vi vi phạm được quy định tại điểm d khoản 4 điều 9 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 20/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; phòng chống lụt, bão. Do đó, việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện P đối với nội dung khiếu nại của ông Trần Văn T tại Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 là đúng quy định của pháp luật.

Về quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Theo bản đồ năm 1992, năm 1995 và qua các thời kỳ thì công trình vi phạm của ông C nằm trên

mương thủy lợi trục đường liên xã Hoàng Long - P đều thể hiện là mương tưới tiêu, xác định là loại đất chuyên dùng (đất thủy lợi), ông C đã xây dựng công trình nhà ở trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi quy định tại điểm d khoản 4 Điều 9 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; phòng, chống lụt bão và điểm b khoản 5, Điều 17 Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều. Ngày 20/6/2017, UBND xã P tiến hành thiết lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đối với ông C. Biên bản vi phạm hành chính đã được UBND xã P bàn giao đến hộ vi phạm theo quy định và được UBND xã P niêm yết công khai tại vị trí vi phạm, nhà văn hóa thôn và trụ sở UBND xã P. Ngày 10/7/2017, UBND xã P tiến hành kiểm tra hiện trạng việc thực hiện khắc phục hậu quả vi phạm đối với hộ vi phạm. Kết quả kiểm tra hộ vi phạm vẫn chưa tự thực hiện việc chấp hành khắc phục hậu quả vi phạm hành chính, chưa tự tháo dỡ, giải tỏa công trình vi phạm. Việc kiểm tra đã được UBND xã P thiết lập Biên bản kiểm tra. Xét thấy vụ việc phức tạp, việc xử lý vi phạm bị kéo dài do thời điểm các hộ lấn, chiếm, xây dựng công trình từ rất lâu, do vậy trong quá trình lập biên bản vi phạm hành chính còn nhiều bất cập, mâu thuẫn như: Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, chủ thể lấn, chiếm, xây dựng, sử dụng đã thay đổi, xác định thời điểm, hành vi vi phạm gặp khó khăn. Ngày 17/4/2018, Tổ công tác theo Quyết định số 507/QĐ- UBND cùng UBND xã P đã thực hiện kiểm tra thực tế, đối chiếu hồ sơ. Việc kiểm tra xác minh được thể hiện bằng Biên bản xác minh tình tiết vụ việc và được giao cho hộ vi phạm theo quy định và được UBND xã P niêm yết công khai tại vị trí công trình vi phạm, nhà văn hóa thôn và trụ sở UBND xã. Việc thiết lập Biên bản xác minh tình tiết vụ án đối với công trình vi phạm nhằm đảm bảo hồ sơ đúng với thực trạng, quá trình triển khai đúng quy định của pháp luật.

Biên bản vi phạm hành chính do UBND xã P lập đối với ông C xây dựng công trình trên mương thủy lợi trục đường liên xã Hoàng Long - P (kênh tưới tiêu trạm bơm P) trên địa bàn xã P đã được kiểm tra đảm bảo đúng hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 104/NĐ-CP, đúng mẫu, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Nghị định số 07/2017/NĐ-CP.

Thẩm quyền xử lý đối với ông Nguyễn Văn C xây dựng công trình vi phạm trên mương thủy lợi trục đường liên xã Hoàng Long - P được quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 17 Nghị định số 104/2017 ngày 14/9/2017 thuộc thẩm quyền xử lý của Chủ tịch UBND cấp huyện. Các hành vi vi phạm đã quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 6, Điều 28 và Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà chỉ ban hành Quyết định áp dụng biện pháp

khắc phục hậu quả. Ngày 13/8/2018, Chủ tịch UBND huyện P đã ban hành Quyết định số 1893/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn C. Ngày 14/8/2018, UBND xã P đã giao Quyết định trên đến các hộ dân vi phạm trên trục mương, đường Hoàng Long - P và được UBND xã niêm yết công khai tại vị trí công trình vi phạm, nhà văn hóa thôn và trụ sở UBND xã P.

Ngày 28/6/2019, Thanh tra thành phố Hà Nội ban hành Kết luận số 2990/KL-TTTP-P2 có nội dung: “Việc UBND xã P xác định hành vi vi phạm hành chính nêu trên là phù hợp. Do hành vi vi phạm hành chính đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nên Chủ tịch UBND huyện P không quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà chỉ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định”. Thanh tra thành phố Hà Nội giao UBND huyện P: “Tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục các trường hợp sử dụng các công trình vi phạm chấp hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tháo dỡ công trình trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Trường hợp các hộ không chấp hành, phải áp dụng biện pháp hành chính để tháo dỡ công trình ra khỏi vị trí vi phạm. UBND huyện P căn cứ các quy định pháp luật liên quan để tổ chức thực hiện theo thẩm quyền”.

Đến nay, UBND huyện P đang chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND xã P rà soát, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu UBND huyện P ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với các trường hợp không chấp hành tự tháo dỡ công trình vi phạm.

** Quan điểm của Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển thủy lợi*
S: Kênh nằm dọc trục đường liên xã Hoàng Long - P huyện P là kênh tiêu chung (kênh cấp 2) của hai Trạm bơm P và Hoàng Xá, tổng chiều dài tuyến kênh là 2.760m, chiều sâu trung bình 2m, chiều rộng mặt kênh 10m, khoảng cách giữa hai đỉnh bờ kênh 14m. UBND xã P thực hiện đầu tư xây dựng Trạm bơm P năm 1974 và Hoàng Xá năm 1996. Năm 1974 Công ty chỉ tiếp nhận quản lý, vận hành Trạm bơm P, còn tuyến kênh không được bàn giao. Ngày 27/6/2017 Công ty tiếp nhận quản lý, vận hành Trạm bơm Hoàng Xá và tuyến kênh nằm dọc trục đường liên xã Hoàng Long - P theo quy định của UBND thành phố Hà Nội tại Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Tại thời điểm Công ty tiếp nhận Trạm bơm và tuyến kênh đã có các vi phạm công trình trong phạm vi bảo vệ tuyến kênh. Như vậy, các công trình xây dựng trên kênh, và trong phạm vi bảo vệ tuyến kênh đã có trước khi Công ty tiếp nhận bàn giao để quản lý, vận hành. Từ khi tiếp nhận tuyến kênh nằm dọc trục đường liên xã Hoàng Long - P, hàng năm Công ty đều tổ chức thực hiện công

tác duy tu, bảo dưỡng công trình; phát quang, dọn vệ sinh trong lòng và mái kênh theo quy định, đảm bảo dẫn nước tưới tiêu. Năm 2018, Công ty đã duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán kinh phí và tổ chức thi công nạo vét, sửa chữa tuyến kênh. Tuy nhiên do các công trình xây dựng vi phạm trước đây trên kênh chưa được giải tỏa nên không thể thi công được toàn bộ chiều dài tuyến kênh theo hồ sơ thiết kế đã duyệt. Năm 2019, Công ty vẫn tổ chức thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng công trình theo quy định, đảm bảo dẫn nước tưới tiêu.

Tháng 4/2017, Công ty đã cử cán bộ tham gia vào Tổ công tác của UBND huyện P, thực hiện công tác lập hồ sơ xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng công trình, trong phạm vi tuyến kênh nằm dọc trục đường liên xã Hoàng Long - P. Ngày 20/4/2018, Xí nghiệp Thủy lợi P thuộc Công ty đã có Văn bản số 40/2018/BC-TLPX gửi UBND huyện P và UBND xã P về việc vi phạm Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên kênh tiêu Trạm bơm P. Tháng 01/2019 Công ty đã làm việc với Đoàn Thanh tra thành phố Hà Nội về các vấn đề liên quan đến việc quản lý, đầu tư khai thác sử dụng kênh tiêu Trạm bơm P, xã Hoàng Long, huyện P. Các công trình xây dựng trên kênh và trong phạm vi bảo vệ tuyến kênh nằm dọc trục đường liên xã Hoàng Long - P là vi phạm các quy định về bảo vệ công trình thủy lợi, làm ảnh hưởng đến việc dẫn nước của kênh, do đó cần phải xử lý.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các thành viên trong gia đình ông Nguyễn Văn C không có quan điểm, ý kiến gì khác, đều nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C và xin giải quyết vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 70/2020/HC-ST ngày 28, 30/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định: áp dụng khoản 2 Điều 3; Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về yêu cầu hủy Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05/6/2017 của UBND xã P và các Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 về giải quyết khiếu nại của UBND xã P; Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 về giải quyết khiếu nại, Quyết định số 1893/QĐ-KHHQ ngày 13/8/2018 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện P, thành phố Hà Nội

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2020, người khởi kiện ông Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên các nội dung đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết luận:

Về tố tụng: Kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định cần được chấp nhận để xét.

Người khởi kiện có kháng cáo vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người bị kiện và người liên quan vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, xét xử vắng mặt họ theo quy định.

Về nội dung: Theo hệ thống bản đồ địa chính liên quan đến tuyến đường giao thông liên xã P - Hoàng Long và nương thủy lợi trực đường liên xã P - Hoàng Long (kênh tiêu trạm bơm P), gồm bản đồ lập năm 1982 và năm 1996, kèm sổ mục kê theo bản đồ thể hiện:

- Tại tờ bản đồ số 2, 6 đo vẽ năm 1982 (không được cơ quan có thẩm quyền ký xác nhận) thể hiện là 02 thửa dài liền kề nhau (không ghi số thửa, diện tích), sổ mục kê ghi loại đất: Đường, nương; chủ sử dụng: UBND xã.

- Tại tờ bản đồ số 4, 5, 6, 8, 10 đo vẽ năm 1996 (không được cơ quan có thẩm quyền ký xác nhận) thể hiện là các thửa dài liền kề nhau (không ghi số thửa, diện tích). Sổ mục kê ghi loại đất: Đường, nương; chủ sử dụng: UBND xã.

Người khởi kiện không có tài liệu thể hiện 48,72m² đất có nguồn gốc hợp pháp, chỉ đưa ra căn cứ là do có sự đồng ý của UBND xã P, người khởi kiện đã cùng gia đình ra xây dựng công trình nêu trên để ở từ năm 1989 đến nay.

Như vậy việc ông C xây dựng công trình trên đất thủy lợi như nêu trên đã vi phạm quy định của Luật đất đai và Điều 28 Pháp lệnh khai thác bảo vệ công trình thủy lợi năm 1994 quy định cấm các hành vi lấn chiếm, sử dụng đất trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi để làm nhà, làm bến bốc dỡ hàng hoá, chứa vật liệu; ngâm gỗ, tre, nứa, lá, cắm đống cỏ và các hoạt động khác gây ảnh hưởng đến dòng chảy; cấm tự ý đào đất, đá, dỡ bỏ hoặc hoành trệt công trình; cấm các hành vi khác xâm hại đến công trình thủy lợi. Việc UBND xã P cho phép người dân sử dụng dẽ đường, sát kênh nương, được hay không được bắc sà qua kênh nương thủy lợi để làm lều quán thì đều là vi phạm pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ các công trình thủy nông, thủy lợi. Do đó việc UBND xã P và UBND huyện P đã ban hành các quyết định để xử lý các vi phạm này là có căn cứ và đúng trình tự, thẩm quyền. Nay ông C kháng cáo nhưng không có thêm tài liệu gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị bác Hội đồng xét xử kháng cáo của ông C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của ông Nguyễn Văn C phù hợp với quy định nên được chấp nhận để xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và là người kháng cáo vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, xét xử vắng mặt họ theo quy định.

[2] Về nội dung, xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn C:

[2.1] Về nguồn gốc diện tích đất trên có công trình xây dựng là đối tượng của các quyết định hành chính đang bị khởi kiện: Theo hệ thống bản đồ địa chính liên quan đến tuyến đường giao thông liên xã P - Hoàng Long và mương thủy lợi trực đường liên xã P - Hoàng Long (kênh tiêu trạm bơm P), gồm bản đồ lập năm 1982 và năm 1996, kèm sổ mục kê theo bản đồ thể hiện:

- Tại tờ bản đồ số 2, 6 đo vẽ năm 1982 (không được cơ quan có thẩm quyền ký xác nhận) thể hiện là 02 thửa dài liền kề nhau (không ghi số thửa, diện tích), sổ mục kê ghi loại đất: Đường, mương; chủ sử dụng: UBND xã.

- Tại tờ bản đồ số 4, 5, 6, 8, 10 đo vẽ năm 1996 (không được cơ quan có thẩm quyền ký xác nhận) thể hiện là các thửa dài liền kề nhau (không ghi số thửa, diện tích). Sổ mục kê ghi loại đất: Đường, mương; chủ sử dụng: UBND xã.

Phía người khởi kiện không có tài liệu thể hiện 48,72m² đất có nguồn gốc hợp pháp, chỉ đưa ra căn cứ là do có sự đồng ý của UBND xã P, người khởi kiện đã cùng gia đình ra xây dựng công trình nêu trên từ năm 1989 đến nay.

Như vậy, việc một số hộ dân trong đó có gia đình ông Nguyễn Văn C đã ra dẽ đường này làm lều quán kinh doanh là theo chủ trương của UBND xã P, tuy UBND xã P chỉ đồng ý cho làm quán bán hàng bằng vật liệu tre, nứa, không được xây dựng kiên cố trên lòng đường và lòng mương nhưng là không đúng quy định tại Điều 18 Nghị định số 141/CP ngày 26/9/1963 của Hội đồng Chính phủ về việc ban hành điều lệ quản lý khai thác và bảo vệ các công trình thủy nông. Từ đó dẫn đến việc người dân tự ý đổ cột bê tông rồi làm nhà ở kiên cố trên mương để ở và kinh doanh là vi phạm Luật đất đai năm 1987 và Nghị định số 30/HĐBT ngày 23/3/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành Luật đất đai.

Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05/6/2017 của UBND xã P đã căn cứ vào Biên bản cuộc họp ngày 16/4/2017 của các hộ dân kinh doanh trên mương đường trục xã P xác định ông Trần Văn T là một trong những người đại diện cho

52 hộ dân (trong đó có hộ ông Nguyễn Văn C) có công trình trên nương đường trực xã P làm đơn kiến nghị tới chính quyền về việc thông báo niêm yết tại các thôn và loa truyền thanh của xã yêu cầu các hộ kinh doanh trên lòng nương xã Phúc Túc tự tháo dỡ, giải tỏa là thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ các công trình thủy lợi và chấp hành các quy định của luật đất đai đối với việc sử dụng đất không đúng quy định và các hộ vi phạm trật tự xây dựng.

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 Luật đất đai năm 2013, đất thủy lợi là đất sử dụng vào mục đích công cộng thuộc nhóm đất phi nông nghiệp; còn theo Điều 36 Luật đất đai năm 1987 là đất chuyên dùng. Khoản 1 Điều 157 Luật đất đai năm 2013, đất xây dựng công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn bao gồm đất xây dựng các hệ thống giao thông, thủy lợi... Theo quy định tại Điều 8 Luật đất đai năm 2013, Điều 56 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, đất có hệ thống công trình thủy lợi, đất có mặt nước chuyên dùng được giao cho tổ chức quản lý; cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý công trình có hành lang bảo vệ an toàn chịu trách nhiệm chính về việc bảo vệ an toàn công trình; trường hợp hành lang bảo vệ an toàn công trình bị lấn, chiếm, sử dụng trái phép thì phải kịp thời báo cáo và yêu cầu UBND cấp xã nơi có hành lang bảo vệ an toàn bị lấn, chiếm, sử dụng trái phép để xử lý; UBND các cấp nơi có công trình có hành lang bảo vệ an toàn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý kịp thời xử lý những trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang bảo vệ an toàn công trình. Khoản 3 Điều 12 Luật xây dựng năm 2014 cấm hành vi xây dựng công trình trong khu vực cấm xây dựng xây dựng công trình lấn chiếm hành lang bảo vệ công giao thông, thủy lợi. Việc nhiều hộ dân trong đó có ông Nguyễn Văn C xây dựng công trình không có văn bản của UBND xã P cho mượn đất, không được UBND huyện P là cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng hành lang bảo vệ đường giao thông và công trình thủy lợi là hành vi chiếm đất, chiếm hành lang bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật đất đai năm 2013, khoản 3 Điều 12 Luật xây dựng năm 2014, Điều 28 Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001.

Hành vi vi phạm của ông Nguyễn Văn C là hành vi bị nghiêm cấm và bị xử lý, nếu ngăn chặn kịp thời thì bị xử phạt vi phạm hành chính, buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; nếu không kịp thời thì bị buộc khắc phục hậu quả, khôi phục lại tình trạng ban đầu.

Do hành vi vi phạm hành chính (xác định từ năm 1989 theo Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 20/6/2017) đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (thời hạn xử lý vi phạm về đất đai, đô thị), nên Chủ tịch UBND huyện P không quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà chỉ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tháo dỡ công trình xây dựng ra khỏi vị trí vi

phạm; khôi phục lại tình trạng ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc hủy Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 của Chủ tịch UBND xã P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại lần 2 có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nay ông Nguyễn Văn C kháng cáo nhưng không có thêm tài liệu gì mới nên không có căn cứ chấp nhận như đề nghị của đại viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

Về án phí: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vĩ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn C; giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 70/2020/HC-ST ngày 28, 30/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0020218 ngày 29/6/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Đông